TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 20-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Phúc

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, Thông báo số: 10/TB-TA ngày 27/8/2021 và Thông báo số: 14/TB-TA ngày 08/9/2021, đối với:

- Bị cáo Đào Minh T, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn O, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1972; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
1. Nguyễn Thị C, sinh năm 1953 (chết)
2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1953
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị C:

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1953 (chồng)
- Nguyễn Văn M, sinh năm 1974 (con ruột)
- Nguyễn Thị N, sinh năm 1980 (con ruột)
- Nguyễn Thị S, sinh năm 1986 (con ruột)
- Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (con ruột)
- Nguyễn Văn S, sinh năm 1984 (con ruột), *có đơn xin vắng mặt*.

(Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn M, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị T cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S theo giấy ủy quyền ngày 24/3/2021).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ngô Việt P, sinh năm 1960
2. Đoàn Thị H, sinh năm 1968, *có đơn xin vắng mặt*.

(Ngô Việt P ủy quyền cho bà Đoàn Thị H theo giấy ủy quyền ngày 30/3/2021).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Hồ Văn T, sinh năm 1973, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 04/02/2021, bị cáo Đào Minh T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-073.26 lưu thông trên đường tỉnh lộ ĐT844 hướng xã P đi xã A, huyện T. Khi đến địa phận thuộc ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị cáo T quan sát thấy có một xe mô tô biển kiểm soát 66F4 - 7245 đang đi cùng chiều phía trước bên phải, do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển chở vợ ngồi phía sau tên Nguyễn Thị C và cháu bé Đỗ Ngân H, sinh năm 2018. Lúc này bị cáo T điều khiển xe tải qua trái theo hướng đi để tránh xe mô tô do ông Đ điều khiển nhằm mục đích vượt lên phía trước xe mô tô, trong lúc bị cáo cho xe vượt lên thì phần dưới cánh cửa bên phải của xe ô tô tải va chạm vào gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô do ông Đ điều khiển, làm xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả vụ va chạm làm bà C tử vong, ông Đ bị chấn thương vùng đầu, điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 12/4/2021 thì xuất viện, bé H chỉ xay sát nhẹ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của bị cáo T 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đào Minh T; 01 xe ô tô biển kiểm soát 66C-073.26, nhãn hiệu HINO, trọng tải chuyên chở 14 tấn kèm theo giấy tờ xe có liên quan. Qua điều tra xác định xe ô tô tải nêu trên của vợ chồng ông Ngô Việt P và bà Đoàn Thị H đứng tên sở hữu, thuê bị cáo T điều khiển xe chở cá đi thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

- Thu giữ của ông Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 66F6-7245, nhãn hiệu FUTERE, màu xanh, xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 09 giờ 40 phút ngày 04/02/2021 của Cơ quan điều tra Công an huyện T thể hiện như sau: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều, không có dải phân cách, có vạch kẻ tim đường không liền nét, không có biển báo hiệu đường bộ, đoạn đường thông thoáng không bị hạn chế tầm nhìn, mặt đường trải nhựa rộng 6,60 mét, từ vạch kẻ tim đường đo vào mép đường là 3,45 mét. Tất cả số liệu lấy lề phải hướng từ thị trấn T đi xã A làm chuẩn. Điểm đụng đo vào lề chuẩn 1,90 mét, tại hiện trường có 03 vết cài của xe mô tô biển số 66F4-7245 nằm bên phần đường bên phải theo hướng xe.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải biển số 66C-073.26 lập lúc 10 giờ 55 phút ngày 04/02/2021 thể hiện: tại góc dưới cánh cửa bên phải có dấu vết trượt màu đen hướng từ trước ra sau, kích thước dài 43cm, rộng 0,2cm, đầu vết trượt cách mặt đất 110cm.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 66F4-7245 lập lúc 11 giờ 15 phút ngày 04/02/2021 thể hiện: tại vị trí gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi xe.

Căn cứ kết quả khám nghiệm, khám nghiệm phương tiện xác định lỗi là do bị cáo T điều khiển xe ô tô tải vượt không đảm bảo an toàn gây tai nạn.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 130/TTh-TTPY, ngày 04/02/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Tháp, kết luận: nguyên nhân chết của Nguyễn Thị C là do Shoch chấn thương, Shoch giảm thể tích.

Đối với thương tích của ông Nguyễn Văn Đ, ông Nguyễn Văn S đại diện theo ủy quyền của ông Đ, không yêu cầu giám định thương tật của ông Đ.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-TN ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đào Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đào Minh T, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Đào Minh T khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cùng ngày 04/02/2021 của Công an huyện T; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-073.26 và mô tô biển kiểm soát 66F4 – 7245 cùng ngày 04/02/2021; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 130/TTh-TTPY, ngày 04/02/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Tháp; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 04/02/2021, bị cáo T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-073.26 lưu thông trên tỉnh lộ ĐT844 hướng xã P đi xã A. Khi đến địa phận thuộc ấp L, xã P, huyện T, bị cáo điều khiển xe ô tô tải vượt không đảm bảo an toàn va chạm vào mô tô biển kiểm soát 66F4 - 7245 đang đi cùng chiều phía trước bên phải, do ông Nguyễn Văn Đ điều khiển chở bà Nguyễn Thị C và bé Đỗ Ngân H, hậu quả làm là C tử vong.

Nguyên nhân, do bị cáo T điều khiển xe ô tô tải vượt xe mô tô không đảm bảo an toàn đã vi phạm Luật giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 11 Điều 8 *"Nghiêm cấm điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu"* và Điều 14 quy định các điều kiện đảm bảo khi "*vượt xe*".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cẩu thả,…Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cẩu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô tải vượt xe mô tô không đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm chết Nguyễn Thị C. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục toàn bộ hậu quả; đại diện bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là bộ đội xuất ngũ và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; có ông, bà ngoại Đào Văn T và Phan Châu T tham gia hoạt động kháng chiến nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo hưởng án treo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra ông Nguyễn Văn S đại diện bị hại yêu cầu bồi thường 200.000.000đồng, gồm tiền chi phí mai táng, tổn

thất tinh thần, chi phí điều trị cho ông Đ và các chi phí khác, không yêu cầu gì thêm về các khoản khác theo quy định. Bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu, đã giao số tiền 180.000.000đồng cho đại diện bị hại đã nhận xong. Đối với số tiền còn lại 20.000.000đồng, ông S đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp. Xét thấy, đại diện bị hại với bị cáo đã thỏa thuận xong là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên không xem xét.

[6] Đối với số tiền 130.000.000đồng do Đoàn Thị H (chủ xe ô tô tải) đưa bị cáo để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 66C-073.26, nhãn hiệu HINO và 01 xe mô tô biển kiểm soát 66F6-7245, nhãn hiệu FUTERE. Trong quá trình điều, Cơ quan điều tra đã trả lại cho xe ô tô cho chủ sở hữu Ngô Việt P và xe mô tô cho Nguyễn Văn Đ nhận xong nên không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Đào Minh T. Xét thấy, vật chứng này không phải hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Đào Minh T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 20/9/2021).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Đào Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Đào Minh T: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Đào Minh T.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đào Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)
Hứa Quang Thông